

Số: /CCKL-SDPTR

Bình Định, ngày tháng 02 năm 2025

V/v tham gia ý kiến về các dự án
điện mặt trời mái nhà trên đất lâm
nghiệp dưới mô hình trang trại

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 228/SNN-KHTH ngày 23/01/2025 về việc thực hiện một số nội dung liên quan đến các hệ thống điện mặt trời mái nhà lắp đặt trên đất nông nghiệp, lâm nghiệp dưới mô hình trang trại nuôi trồng trên địa bàn tỉnh, kèm theo đề nghị của Sở Công thương tại Văn bản số 145/SCT-QLNL ngày 20/01/2025; Sau khi kiểm tra, Chi cục Kiểm lâm báo cáo như sau:

1. Tại phụ lục danh sách dự án điện mặt trời mái nhà xây dựng trên đất nông nghiệp và lâm nghiệp được gửi kèm theo Văn bản số 05/BĐPC-KD ngày 02/01/2025 của Công ty Điện lực Bình Định, hiện nay trên địa bàn tỉnh có 62 dự án (công trình). Qua rà soát trong 62 dự án nêu trên, thì có 13 dự án đã được chủ dự án đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, cụ thể:

a) Trang trại trồng cây đình lăng, các loại nấm ăn, nấm dược liệu và vườn ươm cây giống của ông Trần Vĩnh Thông. Diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng 3,0 ha; thuộc quy hoạch rừng sản xuất. Địa điểm thuộc khoảnh 2, tiểu khu 229, xã Cát Lâm, huyện Phù Cát. Được Hội đồng nhân dân tỉnh cho chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác tại Nghị quyết số 92/NQ-HĐND ngày 06/12/2023; được UBND huyện Phù Cát ban hành quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác tại Quyết định số 1948/QĐ-UBND ngày 10/5/2024, gồm có 03 dự án:

- Công ty CP Tư vấn Đầu tư xây dựng ADC Việt Nam (PC07GG0634565).
- Công ty TNHH Công nghệ Solar (PC07GG0634566).
- Công ty TNHH TXCOM (PC07GG0634567).

b) Trang trại tổng hợp trồng, chế biến cây dược liệu, tận dụng mái che sản xuất điện năng lượng mặt trời của Hộ kinh doanh Trương Thị Minh. Diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng 6,86 ha; thuộc quy hoạch rừng sản xuất. Địa điểm thuộc khoảnh 2, tiểu khu 300, xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn. Được Hội đồng nhân dân tỉnh cho chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác tại Nghị quyết số 104/NQ-HĐND ngày 12/12/2024; được UBND huyện Tây Sơn ban hành quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác tại Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 23/01/2025, gồm có 10 dự án:

- Công ty TNHH năng lượng Sài Gòn Thịnh Long (PC07DD0451684).
- Công ty Cổ phần năng lượng QTT Hoàng Thái (PC07DD0451685).
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển năng lượng Đông Dương (PC07DD0451686).
- Công ty TNHH năng lượng SOLAR Hà Nội 3 (PC07DD0451687).
- Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và Phát triển Điện Hoàng Huy (PC07DD0451688).
- Công ty TNHH năng lượng SOLAR Hà Nội 2 (PC07DD0451689).
- Công ty TNHH năng lượng SOLAR Hà Nội 1 (PC07DD0451690).
- Công ty TNHH Đầu tư và Du lịch tầm nhìn Vàng (PC07DD0451700).
- Công ty Cổ phần thương mại và phát triển năng lượng Đông Dương (PC07DD0451701).
- Công ty Cổ phần năng lượng Hà Nội (PC07DD0451715).

2. Còn lại 49 dự án/62 dự án nêu trên, đến nay Chi cục Kiểm lâm chưa nhận được hồ sơ của các chủ dự án để làm cơ sở kiểm tra, khẳng định diện tích đất lâm nghiệp và hiện trạng rừng cần chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định. Thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại các Văn bản số 9046/UBND-KT ngày 08/11/2024, Văn bản số 487/UBND-KT ngày 17/01/2025, Chi cục Kiểm lâm hướng dẫn đối với các dự án diện mặt trời mái nhà xây dựng trên đất lâm nghiệp, thực hiện nội dung như sau:

a) Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: Theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 21 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP của Chính phủ, quy định: “Điều 41. *Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác*

1. *Thẩm quyền quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thực hiện theo quy định tại Điều 20 Luật Lâm nghiệp được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024.*

2. *Hồ sơ quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh*

+ *Văn bản đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo Mẫu số 17 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 91/2024/NĐ-CP;*

+ *Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư hoặc quyết định phê duyệt dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, dầu khí và pháp luật khác có liên quan; báo cáo đề xuất dự án đầu tư công khẩn cấp hoặc quyết định phê duyệt chương trình, mục tiêu quốc gia hoặc quyết định chủ trương đầu tư*

dự án trong đó có dự án thành phần đề xuất chuyển mục đích sử dụng rừng đối với dự án theo quy định tại khoản 6 Điều 18 Luật Đầu tư công năm 2019;

+ Tài liệu về đánh giá tác động môi trường của dự án là một trong các tài liệu sau: bản chính đánh giá sơ bộ tác động môi trường hoặc báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản sao quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường kèm theo báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản sao giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, dầu khí hoặc các quy định của pháp luật có liên quan;

+ Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng khu vực đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác do chủ dự án lập trong thời gian 6 tháng trước ngày nộp hồ sơ. Báo cáo thuyết minh thể hiện rõ thông tin về vị trí (tiểu khu, khoảnh, lô, địa danh hành chính khu rừng), diện tích rừng theo: loại rừng (rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất), nguồn gốc hình thành (rừng tự nhiên, rừng trồng) và được thể hiện trên bản đồ hiện trạng rừng tỷ lệ 1/5.000;

+ Văn bản cam kết thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.”.

b) Chấp thuận phương án trồng rừng thay thế và diện tích trồng rừng thay thế:

- Trường hợp Chủ dự án tự trồng rừng thay thế: Theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, quy định: “Điều 3. Chủ dự án tự trồng rừng thay thế

1. Chủ dự án lập, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế. Trường hợp diện tích rừng chuyển sang mục đích khác nằm trên địa bàn nhiều tỉnh thì lập từng phương án riêng trên địa bàn từng tỉnh. Tổ chức thực hiện trồng rừng thay thế trên diện tích đất quy hoạch cho rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất.

2. Thẩm quyền phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3. Hồ sơ gồm:

+ Bản chính văn bản đề nghị phê duyệt Phương án trồng rừng thay thế quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT;

+ Bản chính Phương án trồng rừng thay thế quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT;

+ Thiết kế, dự toán trồng rừng thay thế được xác định trên cơ sở định mức kinh tế-kỹ thuật theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông

thôn; đơn giá xây dựng dự toán trồng rừng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi tổ chức trồng rừng thay thế quy định. Việc lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán, nghiệm thu và xử lý rủi ro trong giai đoạn đầu tư trồng rừng thay thế được thực hiện theo quy định về quản lý đầu tư công trình lâm sinh;

+ Bản sao văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

+ Bản sao tài liệu khác có liên quan (nếu có).”.

- Trường hợp Chủ dự án không tự trồng rừng thay thế: Theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, quy định: “Điều 4. Chủ dự án không tự trồng rừng thay thế. Hồ sơ gồm:

+ Bản chính văn bản đề nghị chấp thuận nộp tiền trồng rừng thay thế quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT;

+ Bản sao văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

+ Bản sao các tài liệu khác có liên quan (nếu có).”.

c) Diện tích trồng rừng thay thế: Theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật Lâm nghiệp “Chủ dự án được giao đất, thuê đất có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác phải trồng rừng thay thế bằng diện tích rừng bị chuyển mục đích sử dụng đối với rừng trồng, bằng ba lần diện tích rừng bị chuyển mục đích sử dụng đối với rừng tự nhiên”. Hiện nay, đơn giá 01 ha trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng trồng sang mục đích sử dụng khác trên địa bàn tỉnh Bình Định là 207.463.000 đồng/ha, được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2897/QĐ-UBND ngày 14/8/2024.

d) Trình tự, thủ tục quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: Theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP của Chính phủ, quy định: Điều 42. Trình tự, thủ tục quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

1. Thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thực hiện theo quy định tại Điều 23 Luật Lâm nghiệp.

2. Hồ sơ bao gồm:

+ Đề nghị quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo Mẫu số 20 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 91/2024/NĐ-CP;

+ Bản sao Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của cấp có thẩm quyền hoặc bản sao văn bản chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận, quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Dầu khí;

+ *Phương án trồng rừng thay thế được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc thông báo hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền trồng rừng thay thế đối với diện tích đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;*

+ *Báo cáo thuyết minh hiện trạng rừng và bản đồ hiện trạng rừng khu vực đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác do chủ dự án lập trong thời gian 6 tháng trước ngày nộp hồ sơ. Báo cáo thuyết minh thể hiện rõ thông tin về vị trí (tiểu khu, khoảnh, lô, địa danh hành chính khu rừng), diện tích rừng theo: loại rừng (rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất), nguồn gốc hình thành (rừng tự nhiên, rừng trồng) và được thể hiện trên bản đồ hiện trạng rừng tỷ lệ 1/5.000.*

đ) Hồ sơ đề nghị quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, chấp thuận phương án trồng rừng thay thế và hồ sơ quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, chủ dự án gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử 01 bộ hồ sơ theo quy định đến Sở Nông nghiệp và PTNT thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 127, Hai Bà Trưng, TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

e) Để xác định diện tích cần chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, đề nghị chủ dự án tổ chức thực hiện hoặc thuê đơn vị tư vấn lâm nghiệp có năng lực tiến hành Điều tra hiện trạng rừng và xây dựng bản đồ hiện trạng rừng theo quy định. Báo cáo thuyết minh thể hiện rõ thông tin về vị trí (tiểu khu, khoảnh, lô, địa danh hành chính khu rừng), diện tích rừng theo: loại rừng (rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất), nguồn gốc hình thành (rừng tự nhiên, rừng trồng) và được thể hiện trên bản đồ hiện trạng rừng tỷ lệ 1/5.000. Hồ sơ Điều tra hiện trạng rừng gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT để được kiểm tra, thẩm định theo quy định.

Chi cục Kiểm lâm kính báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KHTH Sở;
- Chi cục Phát triển nông thôn;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, SDPTR.

CHI CỤC TRƯỞNG

Lê Đức Sáu